TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh

Bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm C, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L về chung sống với nhau gần 02 năm, sau khi sinh con, chị với anh L mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 16/7/2014. Vợ chồng chung sống cùng với gia đình chị ở xã Q, huyện X, nhưng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau. Anh L còn có

hành vi đánh đập chị và có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Tháng 8/2014, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh L trở về quê T, huyện N sinh sống, bỏ mặc mẹ con chị từ đó đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng chỉ trên giấy tờ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hà Văn N, sinh ngày 21/5/2014. Hiện nay cháu N đang ở với mẹ nên chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh L (thông qua người thân trong gia đình và niêm yết văn bản) nhưng anh L cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quan điểm của anh L thông qua ông Trần Văn B (bố đẻ) là nhất trí ly hôn với chị T, nhất trí cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh L (thông qua người thân trong gia đình) nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị T về yêu cầu ly hôn anh Trần Văn L; về con giao cháu Hà Văn N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu; về án phí chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Trần Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 8/2014 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được. Bản thân anh L (thông qua người thân trong gia đình) đã nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, mà chỉ có ý kiến thông qua người thân trong gia đình là nhất trí ly hôn với chị T. Như vậy chứng tỏ anh L cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của chị T, cho ly hôn giữa chị T và anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hà Văn N, sinh ngày 21/5/2014. Qua xác minh thì thấy, hiện nay cháu N còn nhỏ tuổi, đang ở với mẹ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T là giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Theo chị T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị T, cho ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hà Văn N sinh ngày 21/5/2014 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0002759 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến